

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lại

2. Bà Trương Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Trần Văn T, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1990 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1959; bị cáo có 01 người em sinh năm 1992; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số 16/2018/QĐ-TA ngày 18/6/2018 và hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0026611/QĐ-XPHC ngày 17/7/2020 của Trưởng Công an phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Nhân thân bị cáo: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 45/2016/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2016, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 01/9/201; Ngoài ra bị cáo đã bị Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/10/2020 đến nay chưa xét xử; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 10 năm 2020 đến ngày 03 tháng 11 năm 2020 chuyển tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn G, địa chỉ: Ấp TLA, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Mỹ H, địa chỉ: Ấp ĐM, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Bà Lê Thị Hồng H, địa chỉ: Số 305G, quốc lộ 91B, khu vực 3, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T hàng ngày đưa cháu đi học ngang nhà ông Nguyễn Văn G thấy có nhiều giàn giáo bằng sắt để cặp lộ nên nảy sinh ý định trộm cắp giàn giáo bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, vào khoảng 01 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển số kiểm soát 65B1-604.48 chạy đến nhà ông G tại ấp Thạnh Lợi A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lợi dụng đêm khuya, giàn giáo không ai trông coi, bị cáo T đã lấy trộm các khung giàn giáo, dùng xe mô tô chở ra để gần vựa phế liệu Huỳnh Trung T tại khu vực 2, phường BL, quận CR, thành phố Cần Thơ chờ đến sáng bán lấy tiền. Bị cáo chở mỗi lần 03 khung, đến lần thứ 4 vào khoảng 03 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2020 thì bị Công an xã Tân Phú Thạnh bắt quả tang việc thực hiện hành vi trộm cắp. Khi bị bắt, bị cáo đã trộm tất cả 12 khung giàn giáo.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL.ĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận giá trị của 12 khung sắt giàn giáo có tổng trọng lượng là 138kg có giá trị là 690.000đồng.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-HCTA ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng trong vụ án: Đối với 12 khung giàn giáo là tài sản của ông Nguyễn Văn G bị mất trộm nên ngày 09 tháng 11 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông G. Đối với xe mô tô nhãn hiệu

Majesty BKS 65B1-604.48 quá trình điều tra xác định là xe của bà Lê Thị Mỹ H mua của bà Lê Thị Hồng H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chuyển quyền và không có tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà Lê Thị Mỹ H.

Đối với bà Lê Thị Mỹ H, khi bị cáo Tánh lấy xe mô tô của bà H đi trộm cắp tài sản bà H không biết nên không xử lý trách nhiệm đối với bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Mỹ H và Lê Thị Hồng H vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vì vậy, chứng minh được vào khoảng 01 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị cáo Trần Văn T lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản là các khung giàn giáo bằng sắt của ông Nguyễn Văn G đã lén lút lấy trộm 12 khung giàn giáo. Tại Kết luận định giá số 62/KL.ĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận giá trị của 12 khung sắt giàn giáo có tổng trọng lượng là 138kg có giá trị là 690.000đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo trộm chưa đến 2.000.000đồng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0026611/QĐ-XPHC ngày 17/7/2020 của Trưởng Công an phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên, bị cáo từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi phạm cấp tài sản vào ngày 17 tháng 7 năm 2020, đến ngày 14 tháng 10 năm 2020 bị cáo bị Công an quận Cái Răng khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản thì đến ngày 25 tháng 10 năm 2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, vì nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng đã bất chấp luật pháp, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bà Lê Thị Mỹ H giao xe cho bị cáo sử dụng vào việc đưa rước con đi học, không biết bị cáo dùng xe đi trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn G đã nhận lại 12 khung giàn giáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 12 khung giàn giáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn G nên không xem xét xử lý. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Majesty BKS 65B1-604.48 quá trình điều tra bị cáo T và bà Lê Thị Mỹ H xác định là xe của bà H mua lại từ bà Lê Thị Hồng H và không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử giao trả cho bà Lê Thị Mỹ H, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2020 là ngày bị cáo bị tạm giữ. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 là ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bà Lê Thị Mỹ H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển số kiểm soát 65B1-604.48. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Văn Giàu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Lê Thị Hồng Hạnh có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh